

KINH BỒ TÁT THIỆN GIỚI

QUYỂN 3

Phẩm 7: ĐIỀU PHỤC CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Thế nào gọi là Bồ-tát điều phục? Điều phục có sáu thứ: Một là tánh điều phục. Hai là chúng sinh điều phục. Ba là hạnh điều phục. Bốn là phương tiện điều phục. Năm là điều phục thành thực. Sáu là ấn thực điều phục.

Tánh điều phục nghĩa là có chủng tử thiện cho nên tu pháp thiện, do tu pháp thiện mà phá diệt hai thứ chướng là chướng phiền não và chướng trí tuệ. Vì tu pháp thiện nên thân tâm được thanh tịnh, do thân tâm thanh tịnh nên dù gặp bạn lành là chư Phật Bồ-tát hay không gặp cũng có thể phá trừ được hai chướng của phiền não và trí tuệ. Như mặt nhọt đã chín muối, dù gặp thầy thuốc hay không gặp đều cũng được lành, như đồ bằng đất tùy thời mà dùng, gọi đó là thực.

Như quả Am la tùy thời mà ăn, cũng gọi là thực. Tất cả chúng sinh cũng lại như vậy. Tu tập đạo lành rất ráo, nhằm chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đó gọi là thực, gọi là tánh điều phục.

Chúng sinh điều phục gồm có bốn thứ: Một là có tánh Thanh văn đắc đạo Thanh văn. Hai là có tánh Duyên giác đắc đạo Duyên giác. Ba là có tánh Phật đắc đạo Phật. Bốn là có tánh trời người được sự vui nơi cõi trời người. Bốn thứ này gọi là chúng sinh điều phục.

Hạnh điều phục gồm có sáu thứ: Một là căn điều phục. Hai là thiện căn điều phục. Ba là trí tuệ điều phục. Bốn là hạ điều phục. Năm là trung điều phục. Sáu là thượng điều phục. Căn điều phục tức là do nhân duyên điều phục căn, mà được thân nam tử sống lâu, sắc đẹp, chủng tánh tôn quý, đại lực tự tại, lời lẽ vi diệu không có ai hơn, thành tựu đầy đủ quả báo như vậy, nên có thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, thường vì chúng sinh tu tập khổ hạnh tâm ban đầu ấy không có

ưu sâu hối hận. Đây gọi là căn điều phục.

Thiện căn điều phục tức là tánh không ưa thích tạo tác nghiệp ác, năm uẩn nhẹ nhàng, các giác quán ác dần dần giảm kém, ưa thọ lời nói thanh tịnh thuần thiện. Đây gọi là thiện căn điều phục.

Trí tuệ điều phục tức là Bồ-tát Ma-ha-tát do tu tập trí tuệ nên tâm hành rộng lớn, có thể thọ trì đọc tụng kinh điển, hiểu nghĩa thiện ác, tư duy phân biệt rộng vì người nói. Do tu tập trí tuệ nên có thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nếu có thể đạt đầy đủ căn điều phục, thiện căn điều phục, trí tuệ điều phục, thì có thể diệt sạch hết chướng trí tuệ, nếu đầy đủ căn điều phục thì có thể trừ sạch hết báo chướng, nếu đầy đủ thiện căn điều phục và trí tuệ điều phục, thì có thể diệt sạch hết chướng trí tuệ và chướng phiền não.

Hạ điều phục gồm có hai thứ: Một là không ở trong vô lượng đời tu tập pháp thiện. Hai là không ưa suy cầu thiện căn trí tuệ. Đây gọi là hạ điều phục.

Trung điều phục tức là ở trong vô lượng đời tu tập pháp thiện, được thiện căn điều phục, nhưng không được trí tuệ. Đây gọi là trung điều phục.

Thượng điều phục tức là có đủ ba việc trên gọi là thượng điều phục.

Phương tiện điều phục gồm có hai mươi hai thứ:

1. Cõi tăng trưởng.
2. Nhân hiện tại.
3. Vào hàng xuất gia.
4. Mới phát khởi.
5. Chẳng phải mới phát khởi.
6. Tịnh xa.
7. Tịnh gần.
8. Trang nghiêm.
9. Chí tâm.
10. Thí thức ăn.
11. Thí pháp.
12. Vì thị hiện thần thông sinh tâm tín.
13. Vì thuyết pháp được sinh tâm tín.
14. Thuyết tạng pháp thâm diệu, rộng phân biệt pháp
15. Hạ trang nghiêm.
16. Trung trang nghiêm.
17. Thượng trang nghiêm.

18. Nghe pháp.
19. Suy nghĩ tu tập.
20. Thâu giữ.
21. Quở trách.
22. Không đợi thỉnh thuyết và đợi thỉnh thuyết.

Cõi tăng trưởng tức là đầy đủ chủng tử thiện. Do đủ chủng tử thiện cho nên đời khác thiện căn lại được tăng trưởng. Do hiện tại tu tập chủng tử của pháp, nên đời khác chủng tử của pháp lại được tăng trưởng. Đây gọi là cõi tăng trưởng.

Nhân hiện tại là trong đời hiện tại thuyết pháp không sai lầm, nghe pháp không sai lầm, như pháp mà thọ trì, do nhân đời trước tăng nhân hiện tại, do nhân hiện tại tăng nhân vị lai, lại nhân hiện tại tăng nhân hiện tại. Đây gọi là nhân hiện tại.

Vào hàng xuất gia tức là gần gũi bạn lành là chư Phật Bồ-tát, tâm tín được sinh, do được sinh tâm tín nên lìa bỏ pháp thế gian, thọ trì tu hành pháp xuất thế gian. Pháp xuất thế tức là giới Bồ-tát. Nếu không thể thọ tức là Sa-môn danh tự không gọi là xuất gia, đoạn được pháp dục mới gọi là xuất gia. Không thọ giới Bồ-tát như vậy thì không gọi là rốt ráo đoạn trừ pháp dục. Đoạn tất cả ái thì gọi là xuất gia. Thọ sự vui rốt ráo gọi là xuất gia. Ưa thích hành đạo gọi là xuất gia. Tăng trưởng pháp Phật gọi là xuất gia. Ưa thọ trì giới cấm gọi là xuất gia. Đây gọi là vào hàng xuất gia.

Mới phát khởi tức là lúc ban đầu phát tâm không ưa sinh tử. Do không ưa sinh tử nên tâm tín được sinh, tu tập ở đạo làm tăng ích pháp Phật. Đây gọi là mới phát khởi.

Chẳng phải mới phát khởi tức là sau khi phát tâm rồi, gần gũi chư Phật và đệ tử Phật, thọ trì giới cấm, đọc tụng, biên chép, rộng vì người nói, cho đến làm tăng trưởng pháp thiện thượng thượng. Đây gọi là chẳng phải mới phát khởi.

Tịnh xa tức là không thọ trì giới cấm của Bồ-tát, không thể đọc tụng biên chép giải nói, không nghe lời sư dạy mà lại uể oải biếng nhác, trải qua vô lượng kiếp không thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là tịnh xa.

Tịnh gần tức là thọ trì giới cấm, đọc tụng biên chép, vì người giải nói, tùy thuận lời sư dạy, siêng năng tinh tấn, có thể nhanh chóng chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là tịnh gần.

Trang nghiêm tức là chí tâm dốc cầu Phật đạo vô thượng, vì đạo Bồ-đề nên trì giới Bồ-tát, vì sợ vua, Sư trưởng, Hòa thượng, vì danh

xưng cho nên trì giới Bồ-tát. Đây gọi là trang nghiêm.

Chí tâm tức là ở trong pháp Phật chí tâm giữ niệm, không có tâm nghi ngờ, bất nhẫn, hộ trì chánh pháp, dùng tạng Bồ-tát giáo hóa chúng sinh, đối với các bậc Hòa thượng, Trưởng lão cùng người có đức luôn sinh tâm cung kính, cúng dường Tam bảo không có dừng nghỉ, tín sâu Tam bảo thường trụ bất biến. Đây gọi là chí tâm.

Thí thức ăn tức là Bồ-tát Ma-ha-tát thấy người đói khát liền bố thí thức ăn, tùy theo chỗ cần mà cung cấp tất cả. Đây gọi là thí thức ăn.

Thí pháp tức là Bồ-tát dùng một câu, một bài kệ, cho đến nửa bài kệ, một bộ, một tạng, rộng vì chúng sinh mà thuyết giảng ý nghĩa, vì đạo Bồ-đề nên giáo hóa chúng sinh khiến làm việc thiện. Đây là thí pháp.

Vì thị hiện thần thông mà sinh tâm tín, tức là Bồ-tát Ma-ha-tát dùng đại thần thông thị hiện cho chúng sinh, vì lòng thương xót, muốn khiến chúng sinh được thanh tịnh, vì biết tâm tín chúng sinh thanh tịnh, vì thấy chúng sinh thanh tịnh trang nghiêm, vì khiến chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là thần thông.

Thuyết pháp sinh tâm tín tức là Bồ-tát tự biết chưa có lợi ích, vì lợi tha nên diễn nói chánh pháp, cũng do biết lợi tha nên có thể diệt tội của mình mà diễn thuyết pháp, lại tự biết vì người khác mà thuyết pháp, cũng được tăng trưởng chỗ tu thiện của mình. Đây gọi là thuyết pháp.

Thuyết giảng tạng pháp thâm diệu rộng phân biệt pháp: Tức là Bồ-tát Ma-ha-tát dùng diệu lực của phương tiện, có thể vì chúng sinh mà khai thị tạng pháp thâm mật của Như Lai, muốn khiến chúng sinh hiểu ý nghĩa ấy, vì tăng trưởng thiện căn cho người có trí nên thuyết giảng nghĩa sâu xa. Đây gọi là thuyết giảng tạng pháp thâm diệu rộng phân biệt pháp.

Hạ trang nghiêm tức là không thể chí tâm thực hành hạnh vô thượng của Hiền Thánh. Đây gọi là hạ trang nghiêm.

Trung trang nghiêm tức là tuy chí tâm tu tập Thánh hạnh mà không thường thực hành. Đây gọi là trung trang nghiêm.

Thượng trang nghiêm tức là cũng chí tâm, cũng thường thực hành. Đây là thượng trang nghiêm.

Nghe pháp tức là lúc tu pháp Phật vô thượng, chí tâm nghe kỹ mười hai bộ kinh, thọ trì biên chép đọc tụng giảng nói. Đây gọi là nghe pháp.

Suy nghĩ tu tập tức là nghe pháp rồi, thân tâm vắng lặng, suy nghĩ về ý nghĩa nhằm phá trừ tâm nghi, tu tập ba pháp tướng đó là định, tuệ

và xả. Đây gọi là suy nghĩ tu tập.

Thâu giữ tức là vì không có tâm tham nên thuyết pháp cho người, nuôi đệ tử và khéo dạy dỗ, ban cho y bát, bệnh thì cung cấp thuốc men, biết phiền não khởi tùy bệnh mà thuyết pháp. Đây gọi là thâu giữ.

Quở trách tức là tự thấy biết phiền não vốn khởi để quở trách thân tâm. Do khởi phiền não thì không thể tự lợi, lợi tha, tội nhẹ thấy trung, tội trung thấy nặng, như người loạn tâm rơi xuống hầm hố, sau khi đã rơi không nên rơi thêm. Nếu khởi phiền não thì phải điều phục, nếu thấy đệ tử khởi phiền não nhỏ thì phải quở trách, không nên nhận sự cúng dường lễ bái của đệ tử này, cho đến cành dương, nước tắm, nếu phạm tội lớn thì phải làm pháp yết ma, nếu có quở trách là vì tự lợi, lợi tha.

Không đơi thỉnh thuyết tức là vì tự lợi nên thọ trì đọc tụng giải nói nghĩa sâu xa, vì phá trừ phiền não của chúng sinh, vì làm tăng trưởng pháp thiện cho chúng sinh nên thuyết pháp, như chỗ thọ trì của mình mà thuyết giảng, như pháp mà trụ. Vì sao? Nếu Bồ-tát không như pháp mà trụ thì chúng sinh sẽ khinh thường mà nói: Ông không thể như pháp mà trụ, làm sao giáo hóa người khác. Nay ông nên đến người khác mà thọ pháp, không thể vì người khác mà thuyết pháp.

Đơi thỉnh thuyết tức là trì giới cấm, siêng tu tinh tấn, đầy đủ thiện căn, ưa ở chỗ vắng lặng, thường được tất cả mọi người cung kính, nếu có giảng nói người đều tin nhận, biết nghĩa biết lời, thường khéo thuyết pháp. Nếu có Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nói lời: Xin nguyện Đại sĩ vì điều phục chúng sinh mà mở bày môn cam lồ. Đây gọi là đơi thỉnh thuyết.

Như vậy hai mươi hai việc thì ai là người điều phục? Đó là sáu hạng Bồ-tát trụ trong sáu địa. Bồ-tát như vậy có thể giáo hóa điều phục chúng sinh. Thế nào là sáu địa? Một là địa chí tâm chuyên niệm hạnh Bồ-đề. Hai là địa tịnh tâm vì đạo Bồ-đề. Ba là địa như pháp trụ. Bốn là địa định. Năm là địa cứu cánh. Sáu là địa thành tựu đạo Bồ-đề. Đây gọi là sáu địa.

Vì muốn điều phục chúng sinh vô tánh, nên nói sự vui nơi cõi trời người, khiến được bất thối. Vì chúng sinh có tánh mà thuyết giảng khiến được điều phục, tăng trưởng pháp thiện. Đây gọi là điều phục thành thực.

Ấn thực điều phục tức là người Thanh văn ở trong vô lượng đời tu tập thiện căn. Đây gọi là ấn thực điều phục bậc hạ. Lại có ấn thực điều phục bậc hạ nghĩa là tâm thấp kém, trang nghiêm thấp kém, thiện căn thấp kém, không thể phá trừ quả báo trong ba đường ác, hiện tại không

được bốn quả Sa-môn cho đến Niết-bàn. Đây gọi là ấn thực điều phục bậc hạ.

Ấn thực điều phục bậc trung tức là được tâm trung, trang nghiêm trung, thiện căn trung, phá trừ ba đường ác, nhưng hiện tại không được bốn quả Sa-môn cho đến Niết-bàn. Đây gọi là ấn thực điều phục bậc trung.

Ấn thực điều phục bậc thượng tức là có tâm thượng, trang nghiêm thượng, thiện căn thượng, phá trừ ba đường ác, hiện tại có thể được bốn quả Sa-môn cho đến Niết-bàn. Đây gọi là ấn thực điều phục bậc thượng.

Duyên giác cũng có hai việc thù thắng như vậy: Một là tu tập đạo thù thắng. Hai là không thầy mà đắc đạo thù thắng. Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi địa chuyên niệm hạnh Bồ-đề. Đó gọi là ấn thực điều phục bậc hạ. Trụ ở địa thứ hai gọi là thực bậc trung, trụ ở địa thứ ba gọi là thực bậc thượng. Bồ-tát nơi địa thứ nhất tâm còn yếu kém, trang nghiêm cũng như vậy, rơi vào ba đường ác, tu hành trải qua a-tăng-kỳ đầu, a-tăng-kỳ kiếp thứ nhất chưa thể đầy đủ ba mươi bảy phẩm, thanh tịnh vô thượng, không động.

Ấn thực điều phục bậc trung là Bồ-tát có tâm bậc trung, trang nghiêm bậc trung, không đọa vào ba đường ác, tu hành trải qua a-tăng-kỳ kiếp thứ hai, tuy được đầy đủ ba mươi bảy phẩm, thanh tịnh, bất động chuyển, mà chưa được đầy đủ ba mươi bảy phẩm tịch tĩnh tối đại. Đây là ấn thực điều phục bậc trung.

Ấn thực điều phục bậc thượng tức là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ ở ấn thực điều phục bậc thượng, có tâm thượng, trang nghiêm thượng, không đọa vào ba đường ác, tu hành trải qua a-tăng-kỳ kiếp thứ ba, đầy đủ thanh tịnh, bất động chuyển, được đại tịch tĩnh nơi ba mươi bảy phẩm, tức là đạo vô thượng của Bồ-tát, gọi là đại tịch bất động thuần thiện tịch tĩnh tối đại. Đây gọi là ấn thực điều phục bậc thượng.

Ấn thực điều phục bậc hạ có ba thứ là hạ hạ, hạ trung và hạ thượng. Trung thực có ba là trung hạ, trung trung và trung thượng. Thượng thực có ba là thượng hạ, thượng trung và thượng thượng. Bồ Ma-ha-tát đầy đủ các thứ điều phục như vậy, tức có thể tăng trưởng pháp Phật vô thượng, giáo hóa chúng sinh, chế ngự các căn, trí tuệ dũng mãnh, có thể vì chúng sinh mà mở bày ba thừa.
